

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2022.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đới.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 839/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐ-HPT ngày 21/01/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn P, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Tạm trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

(chị L có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Thùy L trình bày: Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị L cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau mặc dù chị cố gắng nhẫn nhịn và tạo nhiều cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không làm anh P thay đổi tâm tính. Chị và anh P vẫn ở chung nhà nhưng không còn sinh hoạt vợ chồng từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị L khai chị và anh P có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thảo T, sinh năm 2016. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 23/12/2021 cũng như tại buổi hòa giải anh trình bày: thống nhất với ý kiến và lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như nợ chung là đúng. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh P xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất ý kiến.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết.*

Chị Đỗ Thị Thùy L xin ly hôn với anh Đặng Văn P. Anh Đặng Văn P hiện đang cư trú tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt:*

Anh Đặng Văn P vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng:* Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Đỗ Thị Thùy L và anh Đặng Văn P chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa thì chị L xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh có ý kiến cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, ngày 24/4/2021 chị L đã nộp đơn xin ly hôn với anh P nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng từ khi rút đơn cho đến nay vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, chị L xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:*

Chị L và anh P đều thống nhất khai có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thảo T, sinh năm 2016. Khi ly hôn, các bên đương sự đều tranh chấp quyền nuôi con.

Theo lời trình bày của các đương sự thì chị L và anh P hiện đều có việc làm và có nguồn thu nhập ổn định.

Tuy nhiên, từ khi ly thân cho đến nay cháu T đang sinh sống cùng với chị L và anh P tại nhà của cha, mẹ ruột chị L, chị L thì ra thuê trọ bên ngoài. Theo lời trình bày của chị L, sở dĩ chị đi thuê ở trọ bên ngoài vì tình cảm vợ chồng không còn. Thấy rằng, cháu T tuổi con nhỏ và là trẻ em gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ vì có sự ân cần, gần gũi hơn người cha. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. *Về cấp dưỡng:* Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. *Về nợ chung:* Các đương sự thống nhất khai không có nên không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Thùy L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thùy L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy L được ly hôn với anh Đặng Văn P.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Thùy L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Thị Thảo T, sinh năm 2016.

Anh Đặng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Đỗ Thị Thùy L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 9339 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

